TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2017/HS-ST
Ngày: 06-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Công Tạo

Ông Nguyễn Ngọc Ân

Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại Trung tâm học tập cộng đồng xã Tân Hải, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/2017/HSST ngày 21/7/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc L; tên gọi khác: T, sinh năm 1995 tại Kiên Giang; Thường trú: Chưa đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở: tổ X, khu phố Y, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Con ông: Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Ngọc K; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt ngày 04/5/2017 đến nay. (Có mặt).

Người làm chứng:

- Trần Thị Ánh T, tên gọi khác: T; sinh năm: 1995; trú tại: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).
- Nguyễn Thị Hà M, tên gọi khác: N, sinh năm: 1994; trú tại: số X, đường Nguyễn K, phường Y, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Cáo trạng số 93/KSĐT-MT ngày 17/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Ngọc L và T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có quan hệ quen biết và cùng nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 04/5/2017 T hẹn gặp L tại quán cà phê T tại thôn L, xã T, huyện T. Tại đây T nhờ L đến thành phố V liên lạc với đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua dùm 2.000.000 đồng ma túy tổng

hợp để sử dụng. L đồng ý và cầm tiền của T đến gặp B mua một cục ma túy. Sau khi nhận ma túy xong, L tự phân ma túy thành hai cục, một cục giấu trong khẩu trang để đưa cho T, một cục giữ lại để sử dụng giấu trong quai dép. Đến 16 giờ cùng ngày, L quay lại quán cà phê T để đưa ma túy cho T, khi đang chờ T thì bị Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết hợp với Công an huyện Tân Thành kiểm tra phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ của L hai gói nylon hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt; một điện thoại di động hiệu Vertu, màu đỏ, số sim 0907332324 (BL: 10, 11, 24, 25).

Tại bản kết luận giám định số: 90/GĐ-PC54 ngày 05/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận:

1. Chất kết tinh không màu- trong suốt chứa trong một gói nylon hàn kín (mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu vàng (Số thứ tự 01), có hình dấu của Công an xã T, Công an huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và hai hình dấu vân tay màu đỏ ghi "ngón trỏ trái, ngón trỏ phải" – Nguyễn Ngọc L, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trần Văn P, Hồ Minh N, Trần Thị Ánh T, Nguyễn Thị Hà M, Trương Tiến Q, gửi đến giám định có trọng lượng là 1,7107 gam, có Methamphetamine.

2. Chất kết tinh không màu- trong suốt chứa trong mười ba gói nylon hàn kín (mẫu A2), được niêm phong trong một phong bì màu vàng (Số thứ tự 02) có hình dấu của Công an xã T, Công an huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và hai hình dấu vân tay màu đỏ ghi "ngón trỏ trái, ngón trỏ phải" – Nguyễn Ngọc L, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trần Văn P, Hồ Minh N, Trần Thị Ánh T, Nguyễn Thị Hà M, Trương Tiến Q, gửi đến giám định có trọng lượng là 2,4201gam, có Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 93/KSĐT-MT ngày 17/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Ngọc L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc xét hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế:

Bị cáo Nguyễn Ngọc L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, không oan, bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra cũng như đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Từ đó đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L từ 02 năm đến 03 năm tù. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy là tang vật vụ án, tịch thu sung công 01 ĐTDĐ của bị cáo L; Hình phạt bổ sung: miễn đối với bị cáo.

Đối với đối tượng tên T, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh nhân thân, lai lịch, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc L phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 16 giờ ngày 04/5/2017 tại thôn L, xã T, huyện T, Nguyễn Ngọc L đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,1308 gam có Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc L đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quối hội khóa 14, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử lý đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là chất độc gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe và nòi giống của con người. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là công dân đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp, coi thường pháp luật nên phải xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Ngọc L tàng trữ ma túy để sử dụng, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy đã thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động hiệu hiệu Vertu thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua ma túy, nên tịch thu sung công.

[7] Bị cáo phải nộp án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-5-2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy được niêm phong trong 02 (Hai) bì thư niêm phong đề số 90/1 và 90/2 ngày 05-5-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Vertu, có pin, số IMEI 353800818757037.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27-7-2017)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Linh phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BRVT;
- THADS huyện Tân Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Lê Hoàng Anh